

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1382 /TCT-CS
V/v trả lời chỉ h sách thuế

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Long An

Trả lời công văn số 1868/CT-TTHT ngày 09/6/2009 của Cục thuế tỉnh Long An đề nghị hướng dẫn về xác định thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Xác định năm đầu tiên để được hưởng ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm:

1.1 Đối với kỳ tính thuế năm 2007 và 2008

Tại Điểm 4 và Điểm 6, Mục II, Phần B, Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính quy định:

“Trong thời gian đang thực hiện miễn thuế, giảm thuế, nếu cơ sở kinh doanh thực hiện nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải theo dõi hạch toán riêng thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh miễn thuế, giảm thuế. Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh miễn thuế, giảm thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) của doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh miễn thuế, giảm thuế so với tổng doanh thu của cơ sở kinh doanh trong kỳ tính thuế”

“Năm miễn thuế, giảm thuế xác định phù hợp với Kỳ tính thuế. Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ Kỳ tính thuế đầu tiên cơ sở kinh doanh bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các Kỳ tính thuế trước chuyển sang)”

Tại Điểm 4, Mục III, Phần B, Thông tư số 134/2007/TT-BTC nêu trên quy định:

“Năm bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh để xác định thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi là năm đầu tiên cơ sở kinh doanh phát sinh doanh thu”

Căn cứ theo các quy định nêu trên thì:

- Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính từ năm đầu tiên cơ sở kinh doanh phát sinh doanh thu.

- Thời gian miễn, giảm thuế: Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ Kỳ tính thuế đầu tiên cơ sở kinh doanh bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các Kỳ tính thuế trước chuyển sang).

1.2 Đối với kỳ tính thuế từ năm 2009

Tại Điểm 6, Mục II, Phần H, Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định:

“Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Phần này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế”

Tại Điểm 4, Mục III, Phần H, Thông tư số 130/2008/TT-BTC nêu trên quy định:

“Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Mục này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế; Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư”

Căn cứ theo các quy định nêu trên thì:

- Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi: Được tính từ năm đầu tiên cơ sở kinh doanh có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế.

- Thời gian miễn, giảm: Được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

2. Về xác định năm miễn thuế đầu tiên đối với trường hợp kỳ tính thuế đầu tiên trên 12 tháng.

Tại Điểm 3, Phần B, Thông tư số 130/2008/TT-BTC nêu trên quy định:

“Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên của doanh nghiệp mới thành lập kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản có thời gian ngắn hơn 03 tháng thì được cộng với kỳ tính thuế năm tiếp theo (đối với doanh nghiệp mới thành lập) hoặc kỳ tính thuế năm trước đó (đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản) để hình thành một kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm đầu tiên hoặc kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm cuối cùng không vượt quá 15 tháng.

Tại Điểm 5, Mục III, Phần H, Thông tư số 130/2008/TT-BTC nêu trên quy định:

“Năm miễn thuế, giảm thuế xác định phù hợp với kỳ tính thuế. Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ kỳ tính thuế đầu tiên doanh nghiệp bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các kỳ tính thuế trước chuyển sang). Trường hợp, kỳ tính thuế đầu tiên doanh

ngành có thu nhập chịu thuế, nhưng thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ dưới 12 tháng thì doanh nghiệp có quyền đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn thuế, giảm thuế ngay kỳ tính thuế đầu tiên đó hoặc tính từ kỳ tính thuế tiếp theo. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thời gian miễn giảm thuế vào kỳ tính thuế tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của kỳ tính thuế đầu tiên để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. *Kỳ tính thuế hướng dẫn tại điểm 3 Phần B không áp dụng để xác định ưu đãi miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại điểm này”*

Căn cứ theo các quy định trên thì năm miễn thuế, giảm thuế được xác định phù hợp với kỳ tính thuế là 12 tháng, không áp dụng để xác định ưu đãi miễn thuế giảm thuế theo hướng dẫn tại điểm 3 Phần B Thông tư số 130/2003/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị Cục thuế tỉnh Long An căn cứ hướng dẫn nêu trên và thực tế của doanh nghiệp để xác định năm miễn, giảm thuế cho phù hợp.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Long An biết. ☛

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CST (BTC);
- Vụ FC (STC);
- Lưu: VT, PC, CS (3b) &

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHỤ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

